

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD 12

Ngày soạn: 18/2/2021

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD 12

BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

Kiến Thức Trọng Tâm

1. Các quyền tự do cơ bản của công dân.

a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

* Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân (bắt giam người)

Đây là quyền quan trọng nhất của mỗi công dân. Quyền này được quy định tại Điều 20 Hiến pháp 2013.

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân có nghĩa là, không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

Kiến Thức Trọng Tâm

- Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người chỉ vì do nghi ngờ không có căn cứ pháp luật. Tự tiện bắt và giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật, phải bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

- Theo quy định của pháp luật, chỉ được bắt người trong 3 trường hợp sau, nhưng phải đúng theo trình tự mà pháp luật quy định:

+ *Trường hợp 1:* Viện kiểm sát, tòa án trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam.

+ *Trường hợp 2:* Bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi:

Khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được.

Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

Chỉ những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới có quyền ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp.

+ *Trường hợp 3:* Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã. Đối với người phạm tội quả tang và người đang bị truy nã thì bất kỳ ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

3. Hoạt động Luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

a) Mục đích: Giúp học nắm vững, hiểu sâu nội dung cơ bản quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, vận dụng các kiến thức đã học để

b) Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân

d) Cách thức tiến hành:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

+ Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Ai có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội?

A. Giám đốc công ty.

B. Thủ trưởng cơ quan đơn vị.

C. Công an.

D. Viện Kiểm sát, Tòa án.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Bắt cóc con tin.

B. Đe dọa giết người.

C. Khống chế tội phạm.

D. Theo dõi nạn nhân.

Câu 3: Quyền nào dưới đây là quan trọng nhất đối với mỗi công dân?

A. Bí mật thư tín.

B. Bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.

D. Tự do ngôn luận.

Câu 4: Pháp luật quy định không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp

A. gây khó khăn cho việc điều tra.

B. cần ngăn chặn ngay người phạm tội bỏ trốn.

C. đã có chứng cứ rõ ràng, đầy đủ.

D. phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

Câu 5: Ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

A. Nghi ngờ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

B. Đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm.

C. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

D. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt người

A. đã tham gia giải cứu nạn nhân.

B. đang tìm hiểu hoạt động tín ngưỡng.

C. đang thực hiện hành vi phạm tội.

D. đã chứng thực di chúc thừa kế.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Đầu độc tù nhân.

B. Giam giữ nhân chứng.

C. Truy tìm tội phạm.

D. Theo dõi bị can.

Câu 8: Cơ quan chức năng vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân khi tạm giữ người đang thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tổ chức khủng bố.

B. Theo dõi phiên tòa.

C. Tham gia bạo loạn.

D. Sản xuất tiền giả.

Câu 9: Ý kiến nào sau đây là sai về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Tự tiện bắt và giam giữ người là hành vi trái pháp luật.

B. Khi cần thiết, có thể bắt và giam giữ người nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật.

C. Khi cần thiết công an có quyền bắt người để điều tra.

D. Chỉ những người có thẩm quyền và được pháp luật cho phép mới được quyền bắt người

Câu 10: Quyền bắt khả xâm phạm về thân thể của công dân quy định việc bắt và giam, giữ người chỉ được thực hiện khi có quyết định hoặc phê chuẩn của

A. ủy ban nhân dân.

B. Hội đồng nhân dân.

C. Tổng thanh tra.

D. Viên Kiểm sát.

Câu 11: Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?

A. Bị nghi ngờ phạm tội.

B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

C. Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.

D. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bắt khả xâm phạm về thân thể của người khác khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Khống chế con tin.

B. Theo dõi nghi phạm.

C. Giải cứu nạn nhân.

D. Điều tra tội phạm.

Câu 13: Hành vi bắt, giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Tự do đi lại và lao động.

B. Bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Được đảm bảo về tính mạng.

D. Pháp luật bảo hộ về sức khỏe.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

- Báo cáo, thảo luận: Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

- Kết luận, nhận định: Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

4. Hoạt động Vận dụng: Vận dụng kiến thức về quyền bất khả xâm phạm về thân thể để giải quyết một tình huống cụ thể

a) Mục đích: Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

b) Nội dung: Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý đúng pháp luật

c) Sản phẩm: Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

d) Cách thức tiến hành:

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

Nêu ví dụ về hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân và giải thích tại sao em cho là vi phạm.

Yêu cầu: Học sinh lấy từ 2 -3 ví dụ, trong các ví dụ chỉ rõ hành vi vi phạm và giải thích lý do vi phạm

Học sinh làm bài tập vào vở ghi

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GD&CD 12 (TT)

1. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu nội dung quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Kiến Thức Trọng Tâm
b. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân. <i>* Thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân. (Quyền này được ghi nhận tại Điều 20 Hiến pháp 2013)</i> Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.
Kiến Thức Trọng Tâm
<i>* Nội dung quyền được pháp luật phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Pháp luật nước ta quy định:</i> + Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người. + Nghiêm cấm những hành vi đánh người, đặc biệt là đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác. - Không ai được xâm phạm tới danh dự và <i>bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</i> - Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác. Xâm nhân phẩm của người khác. + Xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín gây thiệt hại về danh dự cho người đó. + Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của công dân đều trái với đạo đức xã hội, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.

2. Hoạt động Luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.

a) Mục đích: Giúp học nắm vững, hiểu sâu nội dung cơ bản quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân, vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống

b) Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân

d) Cách thức tiến hành:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

+ Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. tự do ngôn luận.

Câu 2: Việc làm nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

A. Cha mẹ phê bình con khi mắc lỗi. B. Trêu chọc bạn trong lớp.

C. Giáo viên phê bình học sinh trên lớp. D. Trêu đùa người khác trên facebook.

Câu 3: Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự ?

A. Vu khống người khác.

B. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý

C. Bóc mở thư của người.

D. Tung tin nói xấu người khác trên Face book.

Câu 4: Quyền nào sau đây thuộc quyền tự do cơ bản của công dân?

A. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

B. Quyền bầu cử ứng cử của công dân.

C. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm của công dân.

Câu 5: Xúc phạm để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. về nhân phẩm, danh dự của công dân.

B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. tinh thần của công dân.

D. thể chất của công dân.

Câu 6: Vì ghen ghét Lan học giỏi hơn mình nên Loan đã tung tin xấu về Lan liên quan đến việc mất tiền của một bạn ở lớp trên facebook. Trong trường hợp này Loan đã xâm phạm tới

A. tính mạng, sức khỏe của Lan.

B. nhân phẩm, danh dự của Lan.

C. vật chất, tinh thần của Lan.

D. sức khỏe, trí tuệ của Lan.

Câu 7: Sau nhiều lần khuyên B từ bỏ chơi game không được, A đã nghĩ cách vào quán game tìm B đồng thời chửi mắng chủ quán vì tội chứa chấp nên bị chủ quán game sỉ nhục và đuổi ra khỏi quán. Chủ quán game và A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Được bảo hộ về danh dự và nhân phẩm .

C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

D. Không được xâm phạm tới bí mật đời tư.

Câu 8: Bịa đặt điều xấu để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. tính mạng và sức khỏe.

B. tinh thần của công dân.

C. nhân phẩm, danh dự.

D. thể chất của công dân.

Câu 9: Công dân **không** xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm khi tự ý thực hiện hành vi nào dưới đây ?

A. Phát tán thông tin mật của cá nhân.

B. Bảo mật danh tính cá nhân .

C. Tiết lộ bí mật đời tư của người khác .

D. Ngụy tạo bằng chứng tố cáo người khác.

Câu 10: Do mâu thuẫn cá nhân, K đã viết bài đăng lên mạng xã hội bịa đặt T lấy trộm quỹ lớp khiến T bị bạn bè dị nghị và xa lánh. Việc làm của K đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự.

B. Được pháp luật bảo hộ về danh tính.

C. Được pháp luật bảo hộ về thân thể.

D. Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

Câu 11: Để cạnh tranh, chị B đã thuê người phát tán những hình ảnh sai sự thật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của chị H chủ cửa hàng kế bên. Phát hiện sự việc, chị H đã sỉ nhục chị B trước đông đảo khách hàng. Chị B và chị H vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

B. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

C. Được bảo mật thông tin hên ngành.

D. Bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 12: Công nhân B đi làm muộn mười phút nên bị bảo vệ xí nghiệp X không cho vào. Xin mãi không được, công nhân B đã có lời lẽ xúc phạm bảo vệ nên hai bên to tiếng, sỉ nhục nhau. Quá tức giận, công nhân B phá cổng xông vào đánh bảo vệ phải đi cấp cứu. Công nhân B và bảo vệ vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về tài sản.

B. Bất khả xâm phạm về đời tư.

C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

D. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 13: Do nghi ngờ chồng mình có quan hệ tình cảm với thư kí riêng, chị H đã đến nơi làm việc của chồng lăng mạ, sỉ nhục thư kí riêng của anh. Chị H đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Được pháp luật bảo đảm về tình cảm.

B. Được pháp luật bảo đảm bí mật

C. Được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.

D. Được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

- Báo cáo, thảo luận: Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

- Kết luận, nhận định: Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

3. Hoạt động Vận dụng: Vận dụng kiến thức về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.

a) Mục đích: Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

b) Nội dung: Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý đúng pháp luật

c) Sản phẩm: Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

d) Cách thức tiến hành:

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

Bằng kiến thức đã được học và qua thực tế cuộc sống, hãy chứng minh rằng Nhà nước ta luôn bảo đảm cho công dân được được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Yêu cầu: Học sinh lấy từ 2 -3 ví dụ, trong các ví dụ chỉ rõ hành vi vi phạm và giải thích lý do vi phạm

Học sinh làm bài tập vào vở ghi